

Họ và tên: _____ Lớp 2 _____ Trường Tiểu học _____

ĐỀ ÔN 3

Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

Câu 1: 1 dm =cm?

- A. 10 cm B. 10 C. 20 D. 1 cm

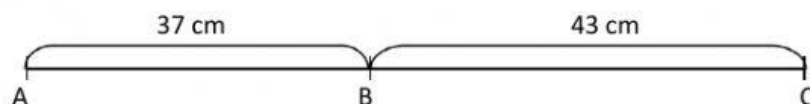
Câu 2: Kết quả của phép tính: 1 dm + 14 cm là:

- A. 16 dm B. 16 cm C. 24 cm D. 34 dm

Câu 3: Những phép so sánh nào sai?

- A. 1 dm = 10 cm B. $27+13=30$ C. 1 cm + 9 cm > 1 dm

Câu 4: Cho hình vẽ:



Đoạn thẳng AC dài là:

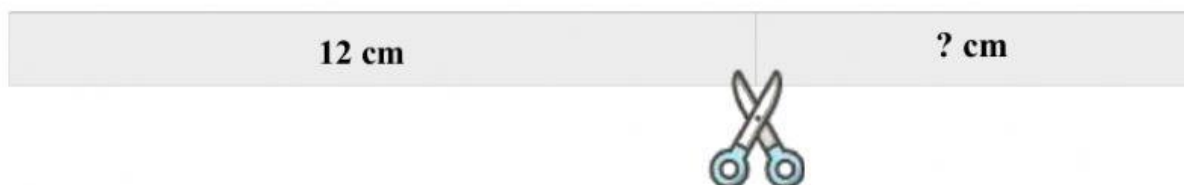
- A. 70 cm B. 7 dm C. 8 dm D. 8 cm

Câu 5: Ước lượng:

- Găng tay em dài khoảngcm
- Quyển sách toán lớp 2 của em:
 - + Chiều rộng khoảngcm
 - + Chiều dài khoảngdm
- Bàn chân em khoảngcm, khoảngdm.
- Chiếc thước kẻ của em khoảngcm, khoảngdm.

Câu 6: Có một băng giấy dài 19 dm, người ta cắt đi 12 dm. Băng giấy còn lại dài:

- A. 60cm B. 7dm C. 8dm D. 80cm



Bài 1:

$1 \text{ dm} = \dots\dots\text{cm}$

$2 \text{ dm} = \dots\text{cm}$

$20 \text{ cm} = \dots\dots\text{dm}$

$8 \text{ dm} = \dots\dots\text{cm}$

$3 \text{ dm} = \dots\text{cm}$

$90 \text{ cm} = \dots\dots\text{dm}$

$6 \text{ dm} = \dots\dots\text{cm}$

$4 \text{ dm} = \dots\text{cm}$

$70 \text{ cm} = \dots\dots\text{dm}$

Bài 2: Số?

Bố cao: 17 dm

Con cao: 11 dm

- Bố cao hơn con $\dots\dots\text{dm}$.
- Con thấp hơn bố $\dots\dots\text{dm}$.

**Bài 3: Tính nhẩm:**

$14 + 5 = \dots\dots$

$34 + 4 = \dots\dots$

$3 + 32 = \dots\dots$

$23 + 5 = \dots\dots$

$54 + 4 = \dots\dots$

$4 + 30 = \dots\dots$

$44 + 23 = \dots\dots$

$64 + 4 = \dots\dots$

$5 + 12 = \dots\dots$

Bài 4. Viết số thích hợp vào ô trống:

Lớp 2/1 có 10 bạn nam, 12 bạn nữ. Hỏi lớp đó có tất cả bao nhiêu bạn?

Bài giải:

Số bạn lớp 2/1 có tất cả là:

--	--	--	--	--

Đáp số:

Bài 6. Quan sát dãy hình, kéo thả hai hình còn thiếu vào chỗ trống.